

UBND HUYỆN TU MƠ RÔNG
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG
CHỨC CẤP XÃ HUYỆN TU MƠ
RÔNG NĂM 2021**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/TB-HĐTD

Tu Mơ Rông, ngày 02 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

**Danh mục tài liệu ôn tập phỏng vấn vòng 2
Phục vụ kỳ xét tuyển công chức cấp xã huyện Tu Mơ Rông năm 2021**

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 05/02/2021; Thông báo số 48/TB-UBND, ngày 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021;

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã huyện Tu Mơ Rông năm 2021 thông báo danh mục tài liệu ôn tập phỏng vấn vòng 2 kỳ xét tuyển công chức cấp xã năm 2021 (có danh mục tài liệu kèm theo) tại địa chỉ: Cổng thông tin điện tử huyện Tu Mơ Rông (<http://huyentumorong.kontum.gov.vn>) và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện; Phòng Nội vụ huyện. Hội đồng tuyển dụng thông báo đến nhân dân, các cơ quan đơn vị, UBND các xã và thí sinh biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Các thành viên HĐ; Ban giám sát;
- Website: <http://huyentumorong.kontum.gov.vn>;
- Lưu HĐTD.



**Chủ tịch UBND huyện
Võ Trung Mạnh**



Danh mục tài liệu ôn tập phỏng vấn vòng 2

Phục vụ kỳ xét tuyển công chức cấp xã huyện Tu Mơ Rông năm 2021
(Ban hành kèm theo Thông báo số 02/TB-HĐTD, ngày 02/6/2021 của Hội đồng
tuyển dụng công chức cấp xã huyện Tu Mơ Rông năm 2021)

A. Kiến thức chung

I. Hệ thống chính trị, Nhà nước pháp quyền XHCNVN

1. Tổng quan Hệ thống chính trị, Nhà nước pháp quyền XHCNVN.
2. Các Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng CSVN khóa XII ban hành ngày 25 tháng 10 năm 2017.

II. Nền hành chính; công tác quản lý Nhà nước

1. Kiến thức chung về nền hành chính;
2. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính nhà nước (nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020).

**Thí sinh tham khảo, nghiên cứu nội dung các chuyên đề về kiến thức chung (mục I và II nêu trên) trên Trang TTĐT của Bộ Nội vụ <https://dtbd.moha.gov.vn>.*

IV. Luật; Nghị định, Thông tư, quy định về cán bộ, công chức:

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
2. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 (phần về công chức);
3. Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức (trừ Điều 11 - được bãi bỏ bởi Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020); Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02 tháng 06 năm 2011 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP;
4. Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;
5. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
6. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;
7. Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;
8. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ;

9. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

10. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

11. Văn bản hợp nhất số 23/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020 hợp nhất Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật do Văn phòng Quốc hội ban hành;

12. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (31/12/2020) sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

13. Nghị định 112/2011/NĐ-CP, ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức cấp xã, phường, thị trấn;

14. Nghị định 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/04/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

15. Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

16. Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV, ngày 16/01/2014, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn

17. Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ Về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

18. Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

B. Kiến thức chuyên ngành.

I. Văn bản chung

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

2. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức năm 2019

3. Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ Về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

4. Nghị định 112/2011/NĐ-CP, ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức cấp xã, phường, thị trấn;

5. Nghị định 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/04/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố

6. Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

II. Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng-Môi trường

1. Luật Đất đai năm 2013;
2. Luật Bảo vệ môi trường 2014;
3. Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi số 62/2020/QH14;
4. Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;
4. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
5. Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
6. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
7. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03/3/2021 của Chính phủ về nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng;
8. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
9. Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;
10. Thông tư số 02/2020/TT-BXD, ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
11. Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở; Nghị định sửa đổi bổ sung số 21/2020/NĐ-CP, ngày 17/02/2020 của Chính phủ.

III. Tài chính-Kế toán

1. Thông tư 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ
2. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
3. Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
4. Thông tư số 344/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính : Quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.
5. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công.

6. Thông tư số 10/2020/TT-BTC, ngày 20/02/2020 của Bộ tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

IV. Văn hóa-Xã hội

1. Luật Bình đẳng giới năm 2006
2. Bộ luật Lao động 2012.
3. Luật Việc làm số 38/2013/QĐ ngày 16/11/2013
4. Luật Trẻ em số 102/2016/QH13
5. Luật Du lịch năm 2017
6. Luật Thể dục thể thao năm 2011, sửa đổi năm 2018
7. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH, ngày 30/7/2012 về pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
8. Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-VPQH, ngày 29/10 /2012 về Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
9. Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
10. Nghị định số 58/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.
11. Nghị định 122/2018/NĐ-CP, ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.
12. Thông tư số 17 /2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.
13. Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg, ngày 08/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.
14. Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL, ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa-Thể thao dự lịch quy định chi tiết một số điều của Luật du lịch
15. Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL, ngày 06/8/2020 của Bộ Văn hóa-Thể thao dự lịch về quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

V. Văn phòng-Thống kê

1. Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13.
2. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng con dấu;
3. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
4. Thông tư số 04/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quy chế công tác văn thư lưu trữ của các cơ quan, tổ chức;
5. Thông tư số 13/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nội vụ về Thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.